

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **70/2022/HS-ST**
Ngày: 18-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Xuân Đạm**
Ông **Nguyễn Thành Vui**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: **Nguyễn Minh T**(Tên gọi khác: Chè), sinh ngày 15/10/1993 tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp Thạnh Trung, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Hạnh, sinh năm: 1975; Tiền sự: Ngày 23/9/2021 Nguyễn Minh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Thạnh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 24/12/2021 chấp hành xong; Tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 20/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị cáo thứ hai: **Đỗ Duy Th**(Tên gọi khác: Thành Kỳ), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1992, tại: tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 6A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Kỳ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Như, sinh năm 1960; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến ngày 30/8/2022

được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1984 ((Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bà **Phạm Thanh H**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Ông **Võ Văn Th**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 54, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2022, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đỏ đen xám, biển số 93F1 – 313.00 từ nhà thuộc ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đến khu vực Trạm xá cũ thuộc ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh để nhậu. Tại đây, Hiền gặp Nguyễn Minh T (tên gọi khác là Chè) và Hồ Hoàng Phụng, cả ba cùng nhậu với nhau. Nhậu được một lúc, Trọng nói với Hiền là “cho mượn xe đi chơi tí rồi về”, Hiền đồng ý cho Trọng mượn xe và dặn Trọng là “Đi về sớm cho anh còn đón ông già anh đang ở Bệnh viện Lộc Ninh”, Trọng nói “Tôi biết rồi” và lấy xe đi.

Sau đó, Trọng điều khiển chiếc xe mô tô trên xuống nhà bạn tại ấp 5A, xã Lộc Tấn để rủ bạn đi chơi nhưng không đi nên Trọng quay về lại khu trạm xá cũ. Khi về đến khu vực đất trống trước sân trạm xá cũ, Trọng gặp Đỗ Duy Thành. Khi gặp nhau, Trọng rủ Thành đi chơi và Thành đồng ý, lúc này, Thành thấy Trọng có xe mô tô nên Thành nảy sinh ý định lấy xe Trọng đang điều khiển đi cầm cố nên Thành nói với Trọng là lấy xe mô tô (của Hiền) mà Trọng đang chạy đi cầm cố để chuộc xe mô tô, loại Wave @ của Thành đang cầm cố (cầm cố cho Võ Hồng Thuận, sinh năm 1983, Nơi cư trú: Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước) ra bán, sau đó chuộc lại chiếc xe Trọng đi, Trọng đồng ý và bảo Thành là trong vòng 24 tiếng phải chuộc xe ra cho người ta thì Thành đồng ý. Sau đó, Trọng chở Thành đi Bù Đốp chơi. Trên đường đi về, Trọng và Thành vào nhà Võ Hồng Thuận để cầm xe nhưng nhà Thuận đóng cửa, gọi cửa không ai ra nên Thành chỉ đường cho Trọng đi vào nhà Nguyễn Thị M ở tại ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh để cầm cố chiếc xe trên. Cầm cố xe bằng hình thức viết giấy vay tiền, để xe mô tô lại cho bà Mai, khi nào có tiền trả lại cho bà Mai thì lấy lại xe. Trọng là người đứng ra viết giấy vay tiền với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Thành cũng ký

vào giấy vay tiền là người làm chứng. Khi viết xong giấy vay tiền, Trọng giao xe cho bà Mai, bà Mai đưa cho Trọng số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), Trọng đưa hết số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho Thành, Thành lấy 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) đưa cho Trọng. Sau đó, Trọng đi xe ô tô lên Bù Đốp, Trọng sử dụng số tiền Thành cho từ việc cầm xe để trả tiền đi xe ô tô và tiêu xài hết, còn Thành thuê xe ô tô để đi về nhà của mình.

Khoảng 05 giờ, ngày 25/3/2022, Trọng về nhà Thành, Thành và Trọng ra trạm xá cũ gặp Hiền, Hiền hỏi Trọng xe Hiền đâu, Trọng nói là xe bị biên phòng bắt rồi, Hiền hỏi sao bị bắt, Trọng nói đi chơi nên bị bắt. Hiền nói với Trọng là xe đó của ba Hiền, giấy tờ ba Hiền giữ, Trọng coi sao lấy xe về. Trọng nói để Trọng nhờ người lấy xe ra cho Hiền. Sau đó, Trọng và Thành về nhà của Thành, Trọng hỏi Thành việc chuộc xe đã cầm của Hiền, Thành nói với Trọng là việc đó của Thành, Thành tự lo. Sau đó, Thành đưa cho Trọng số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để chuộc điện thoại và Thành trả giúp Trọng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà Trọng mượn của Tùng (không rõ họ tên, địa chỉ) trước đó từ tiền cầm xe anh Hiền. Số tiền còn lại từ việc cầm xe anh Hiền, Thành sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vào ngày 25/3/2022, Thành không bàn bạc gì với Trọng mà nhờ Tâm (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xuống nhà ông Nguyễn Văn T, nói với ông Nguyễn Văn T là “Xe của Hiền cho Trọng mượn đi bị biên phòng bắt, chú Thành đưa giấy tờ xe cháu chuộc cho”, ông Thành đồng ý và đưa giấy đăng ký xe mô tô, biển số 93F1 – 313.00 cho Thành và hứa cho 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền uống nước nếu chuộc được xe ra. Sau khi lấy được giấy đăng ký xe mô tô, Thành nhờ Tâm chở lên nhà bà Mai, Thành đưa giấy đăng ký xe mô tô, biển số 93F1 – 313.00 cho bà Mai và nói cầm thêm 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chiếc xe mô tô đã cầm cho bà Mai trước đó, bà Mai đồng ý và đưa cho Thành số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tâm chở Thành về nhà, Thành cho Tâm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Số tiền còn lại Thành tiêu xài cá nhân.

Sau đó, Thành lên Facebook biết ông Võ Văn Th là bạn bè ngoài xã hội với Thành, có nhu cầu mua xe nên Thành đã liên hệ với Thường để bán xe của Hiền. Thành thỏa thuận bán chiếc xe mô tô biển số 93F1 – 313.00 cho ông Thường với giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến ngày 27/03/2022, Thành dẫn ông Thường đến nhà bà Mai để bán xe, do lúc này không mang theo tiền mặt nên ông Thường hỏi bà Mai có tài khoản ngân hàng không, bà Mai nói không có. Lúc này, bà Phạm Thanh H (là con dâu của bà Mai) nói là “Con có tài khoản, mẹ nói anh chuyển khoản qua cho con”. Bà Hường cho anh Thường số tài khoản: 5613.205.037.671 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) của bà Hường và ông Thường dùng điện thoại di động sử dụng ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng Quân đội (MPBank), số tài khoản là 0987236337 chuyển vào tài khoản của bà Hường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó, bà Mai đưa cho

Thành giấy vay tiền và số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), còn xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô thì đưa cho ông Thường, ông Thường điều khiển xe đã mua về.

Đến ngày 28/3/2022, ông Nguyễn Minh H không thấy Trọng trả xe mô tô cho mình nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Công an, Đỗ Duy Thvà Nguyễn Minh Tđã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 13/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh yêu cầu Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Lộc Ninh định giá 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đỏ đen xám, biển số 93F1 – 313.00. Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự kết luận tài sản kể trên có trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đỏ đen xám, biển số 93F1 – 313.00, số khung: 1710HY156807, số máy: E3T6E230349; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 013273, tên chủ xe: Nguyễn Văn T, địa chỉ: Ấp 5B, Lộc Tấn, Lộc Ninh, Bình Phước, biển số đăng ký: 93F1 – 313.00. Số vật chứng trên Cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố Nguyễn Minh Tvà Đỗ Duy Thvề tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

* *Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tvà bị cáo Đỗ Duy Thphạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 20/9/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Th15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đỏ đen xám, biển số 93F1 – 313.00, số khung: 1710HY156807, số máy: E3T6E230349 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 013273 cho chủ sở

hữu là ông Nguyễn Văn T là phù hợp, nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét

- Vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị M có hành vi cầm xe mô tô từ các bị cáo và ông Võ Văn Th có hành vi mua xe mô tô từ bị cáo Thành.. Do bà Mai và ông Thường không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên không xử lý.

* *Các bị cáo:* Đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh. Bị cáo không tranh luận.

* *Các bị cáo nói lời nói sau cùng:* Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Xin hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm việc lấy lời khai đầy đủ, hơn nữa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi và vật chứng của vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 24/03/2022, tại Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, Nguyễn Minh T đã có hành vi mượn 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đỏ đen xám, biển số 93F1 – 313.00 trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do Nguyễn Minh H đang sử dụng rồi cùng với Đỗ Duy Thmanh đi cầm cho bà Nguyễn Thị M lấy số tiền 4.500.000đ (Năm triệu đồng). Ngày 25/3/2022, bị cáo Đỗ Duy Th tiếp tục sử dụng giấy đăng ký xe mô tô đứng tên chủ xe – ông Nguyễn Văn T để cầm cố thêm cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Đến ngày 27/3/2022, bị cáo Thành tiếp tục liên hệ để bà Mai bán chiếc xe mô tô, biển số 93F1 – 313.00 cho ông Võ Văn Th với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà Mai đưa lại cho Thành số tiền 1.300.000 (đồng). Số tiền cầm xe

và bán xe Trọng và Thành tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho Nguyễn Minh H.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Các bị cáo phạm tội thuộc trường mượn tài sản của người khác và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Trọng phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

[2.3] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Thành là người khởi xướng và sử dụng số tiền có được sau khi cầm cố và bán xe nhiều hơn (bị cáo Trọng sử dụng 1.700.000 đồng, bị cáo Thành sử dụng 7.100.000 đồng). Đối với bị cáo Trọng được giao quản lý xe hợp pháp, nhưng khi được Thành rủ đem xe đi cầm thì tiếp nhận ý chí, không thông báo cho người bị hại biết sự việc, trong vụ án này bị cáo Trọng tham gia với vai trò thấp hơn so với bị cáo Thành. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Thành có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trọng: Mặc dù bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo hiện đang có tiền sự, chưa được xóa, vì vậy bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị

cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.6] Vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị M có hành vi cầm xe mô tô từ các bị cáo và ông Võ Văn Th có hành vi mua xe mô tô từ bị cáo Thành. Do bà Mai và ông Thường không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T(Tên gọi khác: Chè) và bị cáo Đỗ Duy Th(Tên gọi khác: Thành Kỳ) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T(Tên gọi khác: Chè) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Th(Tên gọi khác: Thành Kỳ) 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đỗ Duy Th(Thành Kỳ) cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Công an huyện Lộc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

